TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà U và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huê

2. Ông Nguyễn Ngọc Nghĩa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2023/TLST.HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 105/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa:

1.Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp VH, xã VH, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bà Huỳnh Thị U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp BT, xã BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**.Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị U trình bày và có ý kiến như sau:*

Về hôn nhân: Giữa bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T do gia đình mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 159/2014, quyển số 01/2008 ngày 17/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cả hai không có tiếng nói chung, ông Phạm Văn T thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ con, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được. Đến ngày 05/01/2021, bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T có tự làm đơn tự thuận tình ly hôn và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Thị U yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung chưa thành niên tên Phạm Văn D, sinh ngày 29/01/2012 và Phạm Văn Th, sinh ngày 09/10/2014. Hiện cháu D đang sống chung với ông Phạm Văn T, ý kiến của cháu D có nguyện vọng sống chung với ông Phạm Văn T, cháu Th đang sống chung với bà Huỳnh Thị U và ý kiến của cháu Th có nguyện vọng sống chung với bà Huỳnh Thị U. Khi ly hôn bà Huỳnh Thị U đồng ý giao con chung chưa thành niên tên Phạm Văn D, sinh ngày 29/01/2012 cho ông Phạm Văn T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, bà Huỳnh Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Huỳnh Thị U yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Phạm Văn Th, sinh ngày 09/10/2014 và không yêu cầu ông Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*.Bị đơn ông Phạm Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Phạm Văn T không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng nguyên đơn bà Huỳnh Thị U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 08/3/2023, với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị U. Ông Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Phạm Văn T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Xem xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị U, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, ông Phạm Văn T không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị U. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị U là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Huỳnh Thị U được ly hôn với ông Phạm Văn T.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Phạm Văn D và Phạm Văn Th, lời trình bày của bà Huỳnh Thị U thì bà và ông Phạm Văn T có con chung chưa thành niên tên Phạm Văn D, sinh ngày 29/01/2012, ông Phạm Văn T đang nuôi dưỡng, chăm sóc và Phạm Văn Th, sinh ngày 09/10/2014, bà Huỳnh Thị U đang nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét thấy, con chung Phạm Văn D và Phạm Văn Th được bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T giáo dục, chăm sóc nuôi dưỡng, quyền lợi của con chung được đảm bảo ổn định, bà Huỳnh Thị U yêu cầu tiếp tục nuôi con chung và đồng ý cho ông Phạm Văn T nuôi con là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Giao con chung chưa thành niên tên Phạm Văn D, sinh ngày 29/01/2012, ông Phạm Văn T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung đã thành niên tên Phạm Văn Th, sinh ngày 09/10/2014 cho bà Huỳnh Thị U được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung lẫn nhau. Bà Huỳnh Thị U và ông Phạm

Văn T và các thành viên trong gia đình của bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T không được cản trở thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung lẫn nhau.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Huỳnh Thị U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Huỳnh Thị U trình bày giữa bà và ông Phạm Văn T về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay do không có mặt của ông Phạm Văn T để đối chất làm rõ các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Bà Huỳnh Thị U là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 159/2014, quyển số 01/2008 ngày 17/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.Về nuôi con chung: Có 02 (hai) con chung chưa thành niên Phạm Văn D, sinh ngày 29/01/2012 và Phạm Văn Th, sinh ngày 09/10/2014.

*2.1.*Giao con chung chưa thành niên tên Phạm Văn D, sinh ngày 29/01/2012 cho ông Phạm Văn T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung đã thành niên tên Phạm Văn Th, sinh ngày 09/10/2014 cho bà Huỳnh Thị U được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung lẫn nhau. Bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T và các thành viên trong gia đình của bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T không được cản trở thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung lẫn nhau.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Bà Huỳnh Thị U không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị U trình bày tài sản chung và nợ chung là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4.Về án phí: Bà Huỳnh Thị U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005214 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Huỳnh Thị U đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị U và ông Phạm Văn T vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã BT;
- Lưu hồ sơ, Vp./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Võ Việt Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Nghĩa **Nguyễn Thị Thanh Huê** **Nguyễn Võ Việt Nam**